

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 37/BCQT-TNG

Thái Nguyên, ngày 8 tháng 1 năm 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(Năm 2019)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty niêm yết: Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- Địa chỉ trụ sở chính: 434/1 đường Bắc Kạn, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại: 02083 854462 Fax: 02083852060 Email: ducnguyen@tng.vn
- Vốn điều lệ: 621.679.980.000 đồng
- Mã chứng khoán: TNG



I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung																																												
	859/2019/NQ-ĐHĐCĐ	21/04/2019	<p>Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và phân phối lợi nhuận:</p> <p>1. Nhất trí thông qua Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán, với một số chỉ tiêu chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu tiêu thụ: 3,613 tỷ đồng - Lợi nhuận trước thuế: 214 tỷ đồng - Lợi nhuận sau thuế: 180 tỷ đồng <p>Trong đó: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Nội dung</th> <th>Số tiền (VNĐ)</th> <th>Ghi chú</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td>Lợi nhuận sau thuế năm 2018</td> <td>180,260,470,141</td> <td></td> </tr> <tr> <td>A</td> <td>Thù lao HĐQT (4.5%)</td> <td>8,111,721,156</td> <td></td> </tr> <tr> <td>B</td> <td>Phân phối lợi nhuận năm 2018</td> <td>172,148,748,985</td> <td></td> </tr> <tr> <td>I</td> <td>Trích lập các quỹ</td> <td>68,534,370,985</td> <td></td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>Trích quỹ đầu tư phát triển SX</td> <td>50,508,323,971</td> <td></td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Trích quỹ dự phòng bổ xung vốn lưu động (5%)</td> <td>9,013,023,507</td> <td></td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)</td> <td>9,013,023,507</td> <td></td> </tr> <tr> <td>II</td> <td>Trả cổ tức năm 2018</td> <td>103,614,378,000</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td>- Trả cổ tức bằng cổ phiếu (20%)</td> <td>103,614,378,000</td> <td></td> </tr> <tr> <td>C</td> <td>Lợi nhuận còn lại chưa phân phối</td> <td>-</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>2. Chi trả cổ tức năm 2018:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại hội đồng cổ đông nhất trí chi cổ tức năm 2018 cho cổ đông là 20% Vốn điều lệ bằng cổ phiếu. Chi tiết cụ thể ủy quyền cho HĐQT phê duyệt đảm bảo lợi ích cổ đông. <p>3. Chi trả thù lao HĐQT năm 2018:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại hội đồng cổ đông nhất trí chi trả thù lao cho HĐQT năm 2018 là 4,5 % lợi nhuận sau thuế năm 2018 bằng tiền mặt. Chi tiết cụ thể ủy quyền cho HĐQT phê duyệt. <p>Điều 2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2019 và dự kiến kế</p>	TT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú		Lợi nhuận sau thuế năm 2018	180,260,470,141		A	Thù lao HĐQT (4.5%)	8,111,721,156		B	Phân phối lợi nhuận năm 2018	172,148,748,985		I	Trích lập các quỹ	68,534,370,985		1	Trích quỹ đầu tư phát triển SX	50,508,323,971		2	Trích quỹ dự phòng bổ xung vốn lưu động (5%)	9,013,023,507		3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)	9,013,023,507		II	Trả cổ tức năm 2018	103,614,378,000			- Trả cổ tức bằng cổ phiếu (20%)	103,614,378,000		C	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	-	
TT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú																																												
	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	180,260,470,141																																													
A	Thù lao HĐQT (4.5%)	8,111,721,156																																													
B	Phân phối lợi nhuận năm 2018	172,148,748,985																																													
I	Trích lập các quỹ	68,534,370,985																																													
1	Trích quỹ đầu tư phát triển SX	50,508,323,971																																													
2	Trích quỹ dự phòng bổ xung vốn lưu động (5%)	9,013,023,507																																													
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)	9,013,023,507																																													
II	Trả cổ tức năm 2018	103,614,378,000																																													
	- Trả cổ tức bằng cổ phiếu (20%)	103,614,378,000																																													
C	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	-																																													

hoạch chi trả thù lao HĐQT, chi trả cổ tức năm 2019:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Kế hoạch Doanh thu – Lợi nhuận năm 2019 với các chỉ tiêu tài chính sau:

- Doanh thu: 4,154 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 208 tỷ đồng
- Cổ tức dự kiến chi trả 16 - 20% Vốn điều lệ. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn hình thức chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu đảm bảo lợi ích cổ đông.

- Thù lao của HĐQT: Dự kiến chi trả 5,5% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019 bằng tiền mặt. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt chi tiết.

Điều 3. Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

1. Nhất trí lựa chọn Công ty TNHH DELOITTE VIET NAM (DELOITTE) là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2019 của Công ty.

2. Phê chuẩn Ông Nguyễn Văn Thời - Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng giám đốc Công ty.

3. Thay đổi thành viên HĐQT, bầu và công bố kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT:

- Đại hội đồng cổ đông đã chấp thuận đơn xin miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT của Ông Rusdy Pranata, Bà Hà Thị Tuyết.

- Bầu bổ sung thành viên HĐQT:

Bà Lương Thị Thúy Hà được bầu làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Bà Đinh Lệ Hằng được bầu làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Ông Hwan-Kyoon Kim được bầu làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Ông: Nguyễn Mạnh Linh được bầu làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024.

Điều 4. Phê duyệt phương án Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Đại hội đồng cổ đông nhất trí phê duyệt toàn văn phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ như đề xuất của Hội đồng quản trị.

1. Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

1.1. Phương án phát hành

- Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu tỷ lệ 20% vốn điều lệ và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP) 5% vốn điều lệ; và

- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 10% vốn điều

lệ; và

- Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu theo yêu cầu của trái chủ.

1.2. Các nội dung khác

▪ Sửa đổi Điều lệ Công ty; Thay đổi đăng ký kinh doanh; Lưu ký và niêm yết bổ sung:

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và thay đổi đăng ký kinh doanh liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất, thay đổi đăng ký kinh doanh với mức vốn điều lệ mới sau khi phát hành.

- Sau khi hoàn thành toàn bộ các công việc phát hành, công ty sẽ tiến hành các thủ tục để đăng ký lưu ký toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

▪ Ủy quyền cho HĐQT:

- Ủy quyền cho HĐQT thực hiện phương án phát hành chi tiết, giá phát hành và thời điểm phát hành cụ thể.

- Ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo ĐHCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

- Ủy quyền cho HĐQT bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án phát hành theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp.

- Ủy quyền cho HĐQT lập phương án phát hành chi tiết, lựa chọn đối tượng phát hành, quyết định số lượng đợt phát hành, số lượng Trái phiếu của mỗi đợt phát hành, giá trị mỗi đợt phát hành và thời gian dự kiến phát hành của từng đợt, lựa chọn thời điểm chào bán, phương thức bảo đảm, tài sản bảo đảm cho Trái phiếu (nếu có) và các điều khoản điều kiện cụ thể của trái phiếu (như lãi suất trái phiếu, kỳ hạn trái phiếu, khối lượng phát hành, phương thức thành toán gốc và lãi trái phiếu...) trên cơ sở phương án phát hành đã được ĐHCĐ phê duyệt.

- Thực hiện tất cả các thủ tục, quy trình theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc phát hành Trái phiếu của Công ty được thực hiện và hoàn thành một cách hợp pháp và đúng quy định.

			<p>Điều 5. Trách nhiệm thực hiện Nghị quyết</p> <p>Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các công việc được nêu trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>Bản Nghị quyết gồm có [4] trang, [5] điều. Toàn văn Nghị quyết đã được thông qua Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên năm 2019 thông qua với tỉ lệ biểu quyết tán thành là 100% số cổ phần biểu quyết đại diện cho các cổ đông dự họp và có hiệu lực kể từ ngày ký.</p>
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2019)/:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/:

Stt	Thành viên HĐQT/	Chức vụ/	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/	Số buổi họp HĐQT tham dự/	Tỷ lệ tham dự họp/	Lý do không tham dự họp/
1	Ông Nguyễn Văn Thời	Chủ tịch HĐQT(kiêm Tổng Giám Đốc)		18	100%	
2	Ông Nguyễn Đức Mạnh	Thành viên HĐQT		18	100%	
3	Ông Rusdy Pratana	Thành viên HĐQT độc lập	Miễn nhiệm ngày 21/04/2019	8	44,44%	
4	Bà Đỗ Thị Hà	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 24/4/2017	18	100%	
5	Ông Lê Quang Vinh	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 24/4/2017	18	100%	
6	Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 24/4/2017	18	100%	
7	Bà Hà Thị Tuyết	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 21/04/2019	8	44,44%	
8	Bà Lương Thị Thúy Hà	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 21/04/2019	10	55,55%	
9	Bà Đinh Lệ Hằng	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 21/04/2019	0	0%	
10	Ông Nguyễn Mạnh Linh	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 21/04/2019	10	55,55%	
11	Ông Hwan Kyoon Kim	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 21/04/2019	10	55,55%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/:

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị:

Giám sát và kiểm soát chiến lược:

- Quyết định về chiến lược và kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh thường niên.

- Quyết định về kế hoạch và các dự án đầu tư trong thẩm quyền của mình
- Quyết định về giải pháp mở rộng thị trường, marketing, và công nghệ
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, sa thải, ký kết và chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý chủ chốt của công ty
- Giám sát và chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác
- Quyết định về cơ cấu tổ chức của công ty
- Thành lập các ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị
- Bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm Thư ký công ty
- Thông qua các tài liệu về quản lý nội bộ (và Quy tắc quản trị công ty)

Kiểm soát, công bố thông tin và đảm bảo tính minh bạch

- Nộp báo cáo tài chính thường niên lên Đại hội đồng cổ đông
- Đề xuất thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo quản lý, báo cáo kiểm toán (và báo cáo Quản trị công ty) gửi lên Đại hội đồng cổ đông.
- Xây dựng cơ chế kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro

Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông

- Tham mưu cho Đại hội đồng cổ đông về mức chi trả cổ tức, thời hạn và thủ tục chi trả cổ tức
- Giải quyết xung đột trong công ty
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông
- Tổ chức lấy ý kiến cổ đông để Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định

Đảm bảo vốn điều lệ và tài sản

- Đề xuất về các loại cổ phần và tổng số lượng cổ phần mỗi loại sẽ được chào bán
- Quyết định về việc phát hành cổ phần mới trong giới hạn tổng số cổ phần mỗi loại có thể được chào bán.
- Quyết định về việc huy động vốn bổ sung dưới các hình thức khác
- Quyết định về giá chào bán cổ phần và trái phiếu của công ty

Cụ thể:

HDQT trực tiếp chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện một số nội dung chính như sau:

- Rà soát đánh giá lại các quy trình IT đảm bảo ngăn chặn rủi ro về an ninh mạng, lọt thông tin qua các phần mềm không bản quyền làm lộ thông tin kinh doanh và các rủi ro trong giao dịch tài chính
- Ban hành các quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh chưa được văn bản hóa
- Giám sát chặt chẽ công tác đấu thầu hàng hóa dịch vụ đầu vào
- Yêu cầu Ban Giám đốc phân tích Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019, thành tích và các điểm còn hạn chế, từ đó đưa ra kiến nghị khắc phục, thực hiện đảm bảo hoàn thành kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông giao phó.
- Thực hiện lập, đánh giá, phân tích tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng và công bố Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng theo quy định;
- Yêu cầu Ban Tổng giám đốc lập và dự báo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong tháng tiếp theo, có các định hướng và nhiệm vụ trọng tâm nhằm huy động các nguồn lực cần thiết về con người, vốn đầu tư, cơ chế hoạt động, chủ

- Yêu cầu các bộ phận lập kế hoạch đầu tư, cải tạo sửa chữa và phê duyệt kế hoạch theo Quý và theo năm, tránh phát sinh nhỏ lẻ, thiếu đồng bộ;
- Yêu cầu các bộ phận đã lập kế hoạch đầu tư, cải tạo sửa chữa luôn bám sát và báo cáo tình hình thực hiện, tiến độ triển khai các dự án, hạng mục công việc so với kế hoạch đã lập ra và tiến độ triển khai các kế hoạch tiếp theo;
- Sửa đổi mô hình tổ chức hoạt động, sắp xếp lại các phòng ban và nhân sự nhằm tăng cường công tác quản lý và nâng cao hiệu quả công việc, đồng thời đánh giá được năng lực của các CBCNV;
- Lập và thẩm định Bộ từ điển đánh giá năng lực nhân sự nhằm nâng cao hơn nữa công tác quản trị nhân sự, đào tạo cán bộ cho công ty;
- Tập trung rà soát các quy trình nghiệp vụ đang thực hiện trong toàn công ty, từ đó cập nhật, sửa đổi và viết mới các quy trình nghiệp vụ nhằm thống nhất và phối hợp hoạt động giữa các bộ phận.
- Ban hành các chính sách, chế độ cho người lao động, bảo đảm quyền lợi cho người lao động, đồng thời cũng công khai quy định, chuẩn mực ứng xử mà người lao động phải tuân thủ nhằm duy trì nội quy lao động, quy chế khen thưởng, kỷ luật;
- Phổ biến, tuyên truyền các qui định của công ty, của pháp luật về công tác bảo hộ lao động đến các tổ chức đoàn thể và cán bộ quản lý của công ty;
- Tiếp tục hoạt động của Hội đồng đấu thầu công ty nhằm thực hiện chức năng và mục tiêu:
 - o Lựa chọn hàng hóa, dịch vụ với chất lượng tốt nhất, giá cả cạnh tranh nhất và do nhà cung cấp có năng lực cung cấp;
 - o Xử lý đối với hành vi vi phạm trật tự quản lý Công ty và yêu cầu bồi thường trách nhiệm vật chất (nếu có) đối với những cá nhân không chấp hành quy định của Công ty về mua bán hàng hóa, cá nhân, nhà cung cấp. Mức truy thu và bồi thường tối thiểu bằng 100% giá trị chênh lệch giữa giá thị trường và giá mua bán.
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc đánh giá kết quả hoạt động năm 2019, xây dựng kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2020, rà soát thực hiện kế hoạch giai đoạn 2019-2024.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/:

a. Ủy ban nhân sự:

- Góp ý kiến đối với các đề xuất về việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban giám đốc
- Đề ra các tiêu chí về phẩm chất và năng lực của thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban giám đốc
- Soạn thảo hoặc đánh giá nội dung soạn thảo về các quy trình bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban giám đốc
- Định kỳ (tối thiểu là mỗi năm hai lần) đánh giá quy mô và thành phần của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc, các điều kiện bổ nhiệm và đưa ra khuyến nghị liên quan tới những thay đổi cần thiết đề trình lên Đại hội đồng cổ đông trong kỳ đại hội tiếp theo
- Chỉ đạo việc chuẩn bị và viết tài liệu về nội quy lao động của công ty
- Thực thi những nhiệm vụ khác liên quan tới chính sách nhân sự của công ty, được Hội đồng quản trị giao phó.

Tiêu chuẩn về thành phần: Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập chiếm đa số trong Ủy ban nhân sự. Một trong số họ được bổ nhiệm làm Chủ tịch Ủy ban. Các thành viên trong Ủy ban nhân sự nắm rõ những nguyên tắc cơ bản về đạo đức kinh doanh, quản lý, Luật doanh nghiệp, Luật lao động và các quy định khác được áp dụng.

b. Ủy ban lương thưởng:

- Soạn thảo bản đề xuất về chính sách lương thưởng để trình lên Hội đồng quản trị hoặc góp ý đối với bản đề xuất về chính sách lương thưởng do Hội đồng quản trị đưa ra
- Soạn thảo bản đề xuất về định mức lương thưởng đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Kiểm toán Độc lập, hoặc góp ý đối với nội dung bản đề xuất của Hội đồng quản trị. Bản đề xuất đó sẽ kiến nghị về cơ cấu lương thưởng và định mức lương thưởng.
- Định kỳ (mỗi năm ít nhất hai lần) đánh giá quy mô và cơ cấu lương thưởng của từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành, cũng như của Kiểm toán Độc lập và đưa ra khuyến nghị liên quan tới những thay đổi cần thiết để trình lên Đại hội đồng cổ đông trong kỳ đại hội tiếp theo.
- Thực thi những nhiệm vụ khác liên quan tới chính sách lương thưởng của công ty, được Hội đồng quản trị giao phó.

Tiêu chuẩn về thành phần: Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành chiếm đa số trong Ủy ban lương thưởng. Một trong số họ được bổ nhiệm làm Chủ tịch Ủy ban. Các thành viên trong Ủy ban lương thưởng cần phải liêm chính và nắm vững những nguyên tắc cơ bản về kinh tế, tài chính và Luật lao động.

c. Ủy ban Kiểm toán

- Đưa ra đề xuất hoặc soạn thảo một bản đề xuất trình lên Hội đồng quản trị liên quan đến việc bổ nhiệm, tái bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm các thành viên kiểm toán nội bộ
- Góp ý kiến về ứng viên cho vị trí Kiểm toán độc lập
- Góp ý kiến về bản dự thảo hợp đồng sẽ được ký với Kiểm toán độc lập
- Giám sát việc áp dụng các tiêu chuẩn kế toán trong việc chuẩn bị các báo cáo tài chính
- Đánh giá mức độ chính xác và mức độ hoàn thiện của những thông tin tài chính trước khi công bố
- Đánh giá tính độc lập của Kiểm toán độc lập
- Giám sát chức năng kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập
- Rà soát những điều kiện có thể dẫn đến việc miễn nhiệm Kiểm toán Độc lập, và đề xuất ý kiến trong những trường hợp như vậy
- Thực thi những nhiệm vụ khác liên quan tới chức năng kiểm toán trong công ty do Hội đồng quản trị giao phó

Tiêu chuẩn thành phần: Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành chiếm đa số trong Ủy ban kiểm toán. Một trong số họ được bổ nhiệm làm Chủ tịch ủy ban. Có ít nhất một thành viên trong Ủy ban kiểm toán là chuyên gia về kế toán và tài chính và không làm việc cho phòng kế toán/ tài chính của công ty.

d. Ủy ban chính sách phát triển:

- Xác định các chiến lược phát triển, mục tiêu và kế hoạch, cũng như những chỉ tiêu thành tích cơ bản của công ty
- Xác định các ưu tiên hoạt động
- Xây dựng chính sách tổ chức
- Đánh giá năng suất dài hạn trong các hoạt động của công ty

Tiêu chuẩn thành phần: Có kinh nghiệm trong các lĩnh vực mà công ty đang hoạt động.

e. Ủy ban đạo đức

- Đảm bảo công ty tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức và đóng góp vào việc xây dựng một bầu không khí tin cậy lẫn nhau trong công ty
- Phát hiện và ngăn chặn những vi phạm của công ty đối với các quy định của pháp

luật và các tiêu chuẩn đạo đức

Tiêu chuẩn thành phần: Thành viên của Ủy ban đặc biệt liên chính, được tất cả các cổ đông tin tưởng, hiểu biết về những quy định của pháp luật và các tiêu chuẩn đạo đức.

f. Ủy ban giải quyết xung đột trong công ty

- Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông được xác định cụ thể và phù hợp trong Điều lệ của công ty, các quy chế nội bộ, và bộ quy tắc Quản trị công ty ở cấp công ty
- Xây dựng các chính sách và thủ tục để bảo vệ quyền lợi này
- Xây dựng và thường xuyên rà soát các chính sách và thủ tục giải quyết xung đột trong công ty
- Đưa ra những khuyến nghị với Hội đồng quản trị về cách thức giải quyết một cách có hiệu quả những xung đột trong công ty, giữa công ty với cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị và các bộ phận quản lý, trong nội bộ các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị và các cán bộ quản lý.

Tiêu chuẩn thành phần: Thành viên của Ủy ban là những thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

g. Ủy ban quan hệ cổ đông:

- Cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của công ty trên các phương tiện thông tin, trong đó kênh thông tin chủ yếu là website chính thức của TNG: www.tng.vn. Đây là cổng thông tin trực tuyến cung cấp thông tin nhanh và đầy đủ nhất về tình hình hoạt động của TNG, bao gồm một số nội dung cơ bản như:
 - o Báo cáo tài chính hàng tháng/quý/năm
 - o Xây dựng kế hoạch doanh thu lợi nhuận
 - o Các nghị quyết HĐQT, ĐHĐCĐ
 - o Dự kiến đầu tư và nhu cầu vốn hàng năm
- Tiếp nhận và phản hồi những thắc mắc, yêu cầu thông tin của các nhà đầu tư quan tâm đến TNG, đồng thời là kết nối các nhà đầu tư và HĐQT, Ban Tổng giám đốc công ty;
- Tham mưu tổ chức Đại Hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và điều lệ;
- Chịu trách nhiệm về những vấn đề pháp lý liên quan đến thủ tục phát hành chứng khoán tăng vốn điều lệ, trả cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu; tham mưu cho lãnh đạo Công ty lựa chọn các đơn vị tư vấn phù hợp;
- Tìm hiểu và nắm bắt các vấn đề thắc mắc của các cổ đông để tham mưu Ban Lãnh đạo công ty ban hành quy định, chính sách và có hướng giải quyết thỏa đáng cho các cổ đông;

Tiêu chuẩn thành phần: Thành viên Ủy ban quan hệ cổ đông là người am hiểu về Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán.

h. Ủy ban phát triển bền vững:

- Xây dựng kế hoạch phát triển dài hạn của công ty theo định hướng phát triển bền vững
- Kiểm tra, giám sát tất cả hoạt động công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, nhân sự, môi trường.. nhằm đảm bảo cho công ty có được hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính bền vững, nhân sự bền vững và môi trường làm việc cải thiện
- Giám sát và đánh giá hoạt động lập Báo cáo Doanh nghiệp bền vững hàng năm theo tiêu chuẩn GRI
- Giá sát và đánh giá việc thực hiện đánh giá Doanh nghiệp theo Bộ chỉ số Doanh nghiệp bền vững CSI của VCCI;

Tiêu chuẩn thành phần: Thành viên của Ủy ban phát triển bền vững là người am hiểu về tiêu chuẩn GRI, các tiêu chuẩn liên quan tới kinh tế, môi trường, xã hội, hoạt động kinh doanh chính của doanh nghiệp

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2019)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	51/NQ-HĐQT	11/01/2019	<p>Điều 1. Bổ nhiệm chức vụ: Phó Tổng giám đốc - bộ phận: Phó Tổng giám đốc, đơn vị: Văn phòng Điều hành đối với Ông (bà): Luu Đức Huy, mã nhân sự: TNG400543 sinh ngày 22/12/1970 bộ phận: Giám đốc - Chi nhánh may Đại Từ - NV Thời gian bổ nhiệm: Kể từ ngày 11/01/2019.</p> <p>Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và Nội quy quy chế của Công ty.</p> <p>Điều 3. Các Ông (bà) Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng nghiệp vụ, Giám đốc các đơn vị thành viên và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p>
2	70/NQ-HĐQT-TNG	15/01/2019	<p>Điều 1. Điều chỉnh nội dung về xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành quy định tại Điều 2 của Nghị quyết Hội Đồng Quản trị số 2910/NQHĐQT - TNG ngày 26/11/2018 thành nội dung sau:</p> <p>Xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành:</p> <p>1.1. Trường hợp không chào bán hết trong lần đầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phiếu còn lại chỉ được phân phối cho người lao động trong công ty có nhu cầu mua, và những người này phải nằm trong danh sách những người có quyền được mua cổ phiếu Esop 2018 theo danh sách chào bán lần đầu. - Giá chào bán: 10.000 đồng/ 1 cổ phần - Công thức xác định: $D = E \times (70\% \times F + 30\% \times G)$ <p>Trong đó :</p> <p>+, D: Số lượng cổ phiếu cá nhân có quyền mua</p>

+ , E: Số lượng cổ phiếu còn dư sau chào bán lần đầu
+ , F: Tỷ lệ % theo hệ số chức danh công việc của các cá nhân (Bao gồm các đối tượng thuộc nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3, nhóm 4 tại Điều 3 quy chế kèm theo nghị quyết này).

+ , G: Tỷ lệ % số lượng cổ phiếu TNG của các cá nhân (Bao gồm các đối tượng thuộc nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3, nhóm 4 tại Điều 3 quy chế kèm theo nghị quyết này) theo danh sách chốt quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng 26/06/2018.

1.2. Trường hợp không chào bán hết lần thứ hai.

- Số lượng cổ phiếu còn lại sẽ được phân phối cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc có nhu cầu mua, đồng thời những thành viên này có tên trong danh sách chào bán lần đầu.

- Giá chào bán: 10.000 đồng/ 1 cổ phần

- Công thức xác định:

$$H = I \times (70\% \times K + 30\% \times L)$$

Trong đó:

+ , H: Số lượng cổ phiếu cá nhân có quyền mua

+ , I: Số lượng cổ phiếu còn dư sau chào bán lần thứ hai

+ , K: Tỷ lệ % theo hệ số chức danh công việc của các cá nhân (Bao gồm các đối tượng thuộc nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3, nhóm 4 tại Điều 3 quy chế kèm theo nghị quyết này).

+ , L: Tỷ lệ % số lượng cổ phiếu TNG của các cá nhân (Bao gồm các đối tượng thuộc nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3, nhóm 4 tại Điều 3 quy chế kèm theo nghị quyết này) theo danh sách chốt quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng 26/06/2018.

1.3. Trường hợp không chào bán hết lần thứ ba.

- Số lượng cổ phiếu còn lại sẽ được phân phối cho Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 2. Thông qua quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động như đính kèm.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này, thực hiện các thủ tục xin phép các cấp có thẩm quyền về

			việc chào bán cổ phần đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật.
3	155/NQ-HĐQT-TNG	24/01/2019	<p>Điều 1. Căn cứ vào tình hình thực tế số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018, Hội đồng Quản Trị Công ty cổ phần Đầu tư và Thương Mại TNG thông qua số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 2.467.009 cổ phần</p> <p>Điều 2. Danh sách người lao động được tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động được phân bổ theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động (được phê duyệt tại Nghị quyết Hội đồng Quản Trị số 2888/NQHĐQT-TNG ngày 06/12/2018) sẽ được điều chỉnh tương ứng với số lượng cổ phiếu phát hành được phê duyệt tại Điều 1 của Nghị quyết này.</p> <p>Danh sách người lao động được tham gia chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động được đính kèm tại Phụ lục của Nghị quyết này.</p> <p>Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này, thực hiện các thủ tục xin phép các cấp có thẩm quyền về việc chào bán cổ phần đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật.</p>
4	159/NQ-HĐQT-TNG	25/01/2019	<p>Điều 1: Phê duyệt thành lập Chi nhánh may Võ Nhai trực thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG với nội dung như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tên chi nhánh: <ul style="list-style-type: none"> - Tên tiếng Việt: CHI NHÁNH MAY VÕ NHAI – CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG - Tên bằng tiếng nước ngoài: TNG VO NHAI FACTORY – TNG INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY 2. Ngành nghề sản xuất kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh hàng may mặc 3. Địa chỉ trụ sở Chi nhánh: Cụm công nghiệp Cây Bông, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam. 4. Chức năng: Tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh và thương mại theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG đạt doanh thu và lợi nhuận do Hội đồng quản trị Công ty giao từng thời kỳ. <p>Điều 2: Giao cho Phòng Tổ chức Hành chính triển khai các công việc có liên quan đến việc thành lập chi nhánh.</p>

			<p>Các Ông/ bà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc các chi nhánh, Trưởng phòng nghiệp vụ và toàn thể CBCNV Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p>
5	245/QĐ-HĐQT	14/02/2019	<p>Thông qua việc thành lập Công ty con với tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG là 100%, chi tiết:</p> <p>- Tên công ty: Công ty TNHH Một thành viên Eco Green</p> <p>Tên công ty bằng tiếng nước ngoài: TNG ECO GREEN COMPANY LIMITED</p>
6	344/NQ-HĐQT-TNG	27/02/2019	<p>Điều 1: Hội đồng Quản trị thông qua việc xử lý cổ phiếu không chào bán hết của đợt phát hành cổ phiếu cho người lao động năm 2018 như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyên tắc xử lý cổ phiếu không chào bán hết theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động ban hành kèm theo Nghị quyết HĐQT số 70/NQHĐQT-TNG ngày 15/01/2019. 2. Danh sách cán bộ công nhân viên được mua cổ phiếu cho đợt xử lý cổ phiếu không chào bán hết theo chương trình phát hành cổ phiếu cho người lao động năm 2018 như phụ lục 01 đính kèm. 3. Cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách làm thủ tục đăng ký mua cổ phiếu và nộp tiền mua cổ phiếu từ ngày 01/03/2019 đến ngày 06/03/2019 tại phòng Kế toán của Công ty. <p>Điều 2: Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng/Ban, Bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p>
7	581/NQ-HĐQT-TNG	27/03/2019	<p>Điều 1:</p> <p>Sửa đổi Điều 5 – Khoản 1 – Điều lệ Công ty – quy định về vốn điều lệ, cổ phần như sau:</p> <p><i>“Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.</i></p> <p>1. <i>Vốn điều lệ của Công ty là : 518.071.890.000 đồng (Năm trăm mười tám tỷ, không trăm bảy mươi một triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng)</i></p> <p><i>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành</i></p>



			<p>51.807.189 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng”.</p> <p>Điều 2: Giao cho Thư ký Công ty thực hiện thủ tục sửa đổi Điều lệ và đăng ký với cơ quan Đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật hiện hành. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p>
8	680/NQ-HĐQT-TNG	02/04/2019	<p>Điều 1: Miễn nhiệm chức vụ: Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ đối với bà: Hà Thị Tuyết, mã nhân sự: TNG500108. Thời gian miễn nhiệm: Kể từ ngày 02/04/2019</p> <p>Điều 2: Bổ nhiệm chức vụ: Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ đối với bà: Lương Thị Thúy Hà, mã nhân sự: TNG500103. Thời gian bổ nhiệm: Kể từ ngày 02/4/2019.</p> <p>Điều 3: Các Ông/bà HĐQT, Ban Kiểm toán nội bộ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, bộ phận và cá nhân có tên nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>
9	861/NQ-HĐQT-TNG	21/04/2019	<p>Thông qua việc thành lập Công ty con với tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và thương mại TNG là 100%, chi tiết:</p> <p>Tên Công ty: Công ty TNHH Một thành viên TNG Fashion</p> <p>Tên Công ty bằng tiếng nước ngoài: TNG Fashion Company Limited</p> <p>Vốn điều lệ dự kiến: 30.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng)</p> <p>Hoạt động sản xuất kinh doanh: May trang phục, Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh,...</p>
10	933/NQ-HĐQT-TNG	3/5/2019	<p>Điều 1. Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 859/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2019, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Số lượng cổ phiếu phát hành: 10.361.437 cổ phần ▪ Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng.

			<ul style="list-style-type: none"> ▪ Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần ▪ Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách chốt tại ngày đăng ký cuối cùng phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu. ▪ Tỷ lệ thực hiện: 5:1 (Người sở hữu 05 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới) <p>- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.</p> <p>- Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, cổ đông A sở hữu 123 cổ phần. Số cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu mà cổ đông A được nhận tính theo tỷ lệ cổ phiếu phát hành để chi trả cổ tức là $(123 \times 1)/5 = 24,6$ cổ phần. Sau khi làm tròn, số cổ phiếu cổ đông A được nhận là 24 cổ phần, còn 0,6 cổ phần lẻ sẽ bị hủy bỏ.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Nguồn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018 ▪ Thời gian thực hiện: Quý II – Quý III năm 2019 (sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận) <p>Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này, thực hiện các thủ tục xin phép các cấp có thẩm quyền về việc phát hành cổ phần đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật.</p>
11	1034/NQ-HĐQT-TNG	14/5/2019	<p>Điều 1. Đính chính nội dung được trình bày tại Điều 1 Nghị quyết HĐQT số 933/NQHĐQT-TNG ngày 3 tháng 5 năm 2019:</p> <p>“Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 859/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2019, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Số lượng cổ phần phát hành: 10.361.437 cổ phần ▪ Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng. ▪ Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần ▪ Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách chốt tại ngày đăng ký cuối cùng phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. ▪ Tỷ lệ thực hiện: 5:1 (Người sở hữu 05 cổ phiếu được nhận 01 cổ phiếu mới) <p>- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ hàng thập</p>

			<p>phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, cổ đông A sở hữu 123 cổ phần. Số cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu mà cổ đông A được nhận tính theo tỷ lệ cổ phiếu phát hành để chi trả cổ tức là $(123 \times 1)/5 = 24,6$ cổ phần. Sau khi làm tròn, số cổ phiếu cổ đông A được nhận là 24 cổ phần, còn 0,6 cổ phần lẻ sẽ bị hủy bỏ. ▪ Nguồn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018 ▪ Thời gian thực hiện: Quý II – Quý III năm 2019 (sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận)” <p>Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này, thực hiện các thủ tục xin phép các cấp có thẩm quyền về việc phát hành cổ phần đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật.</p>
12	1358/QĐ-HĐQT	21/06/2019	<p>Điều 1.</p> <p>Thông qua việc góp vốn thành lập Công ty, chi tiết như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên Công ty dự kiến: Công ty TNHH golf Yên Bình TNG <p>Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TNG YEN BINH GOLF COMPANY LIMITED</p> <p>Vốn điều lệ dự kiến: là: 300.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm tỷ đồng), trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Góp vốn bằng tiền (Đồng Việt Nam): 300.000.000.000 đồng + Góp vốn bằng Tài sản khác: 0 <p>Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG góp vốn, số tiền: 147.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bảy tỷ đồng), tương đương 49% vốn điều lệ Công ty.</p> <p>Điều 2. Điều khoản thi hành</p> <p>Các Ông/bà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc các Chi nhánh, Trưởng các phòng nghiệp vụ, Văn phòng HĐQT chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>Giao cho Thư ký Công ty chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để thành lập công ty con nêu trên theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.</p>
13	1410/NQ-HĐQT	28/6/2019	<p>Điều 1:</p>

			<p>Sửa đổi Điều 5 – Khoản 1 – Điều lệ Công ty – quy định về vốn điều lệ, cổ phần như sau: <i>“Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.</i> 1. <i>Vốn điều lệ của Công ty là : 621.679.980.000 đồng (Sáu trăm hai mươi một tỷ, sáu trăm bảy mươi chín triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng).</i> <i>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 62.167.998 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng”.</i> Điều 2: Giao cho Thư ký Công ty thực hiện thủ tục sửa đổi Điều lệ và đăng ký với cơ quan Đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật hiện hành. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.</p>
14	2181/TNG-NQHĐQT	03/10/2019	<p>Điều 1. Thông qua Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ không chuyển đổi, không có tài sản bảo đảm và không kèm theo chứng quyền có tổng mệnh giá tối đa 136 tỷ đồng, kỳ hạn không quá 36 tháng, phát hành năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (đính kèm Nghị quyết này).</p> <p>Điều 2. Hội đồng quản trị giao nhiệm vụ cho Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc quyết định toàn bộ các vấn đề liên quan đến đợt phát hành trái phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc lựa chọn đơn vị tư vấn, đại lý, nhà đầu tư; đàm phán và ký kết các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu phục vụ cho đợt phát hành.</p> <p>Điều 3. Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về Phương án phát hành trái phiếu nêu trên tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.</p> <p>Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, các phòng ban và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>
15	2433/TNG-NQHĐQT	30/10/2019	<p>Điều 1. Thông qua Phương án chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi phát hành ngày 12/12/2018 thành cổ phần theo đề nghị của Quỹ Đầu Tư Tập Trung Asam Việt Nam 1 (đính kèm Nghị quyết này). Cụ thể bao gồm một số nội dung chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu Tư và Thương Mại TNG

- Loại cổ phiếu phổ thông: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Thời điểm phát hành dự kiến: 12/12/2019
- Mục đích phát hành: Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi phát hành theo Nghị quyết Đại Hội Đồng cổ đông số 781/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 04 năm 2018 thành cổ phiếu;
- Danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu đề nghị được chuyển đổi đợt này:
Quỹ Đầu Tư Tập Trung Asam Việt Nam 1
- Tổng giá trị trái phiếu đã phát hành: 200.000.000.000 đồng.
- Số lượng Trái Phiếu chuyển đổi đề nghị chuyển đổi thành cổ phiếu: 35 Trái phiếu
- Mệnh giá trái phiếu chuyển đổi: 1.000.000.000 đồng.
- Tổng giá trị theo mệnh giá trái phiếu chuyển đổi đề nghị chuyển đổi: 35.000.000.000 đồng;
- Giá chuyển đổi sau điều chỉnh là 11.500 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phần được phát hành thêm do chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu là: 3.043.478 cổ phần.
- Đối tượng phát hành: Quỹ Đầu Tư Tập Trung Asam Việt Nam 1
- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ.
- Tổng số lượng cổ phần trước phát hành: 62.167.998 cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần sau phát hành: 65.211.476 cổ phần.
- Ngày dự kiến giao dịch cổ phần phát hành thêm do chuyển đổi trái phiếu: Trong Quý I/2020

Điều 2. Hội đồng quản trị giao nhiệm vụ cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện một số công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu bao gồm nhưng không giới hạn bởi sửa đổi điều lệ, thay đổi đăng ký kinh doanh, đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung cổ phiếu sau phát hành.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, các phòng ban và các cá nhân liên quan

			chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.
16	2433/TNG-NQHĐQT	18/12/2019	<p>Điều 1. Thông qua việc mua lại cổ phiếu quỹ</p> <p>Hội đồng Quản Trị Công ty cổ phần Đầu Tư và Thương Mại TNG thông qua việc mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ. Số lượng cổ phiếu được mua lại làm cổ phiếu quỹ là 6.200.000 cổ phần, tương đương 9,97% vốn điều lệ.</p> <p>Điều 2. Thông qua chi tiết phương án mua lại cổ phiếu quỹ:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký mua lại: 6.200.000 cổ phần; ▪ Mục đích mua lại cổ phiếu quỹ: Bình ổn giá cổ phiếu TNG và tối đa hóa lợi ích cổ đông. ▪ Nguồn vốn: Thặng dư vốn cổ phần. ▪ Thời gian dự kiến giao dịch: Tối đa không quá ba mươi (30) ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện giao dịch và sau khi được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận và Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định. Trong đó, ngày dự kiến bắt đầu giao dịch sẽ tối thiểu sau 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành gần nhất. ▪ Phương thức giao dịch: Giao dịch khớp lệnh hoặc/và thỏa thuận ▪ Nguyên tắc xác định giá: Theo giá thị trường tại thời điểm giao dịch đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật; ▪ Giá (Khoảng giá): Theo giá thị trường tại thời điểm giao dịch đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật. ▪ Tên Công ty chứng khoán được chỉ định làm đại lý thực hiện giao dịch mua lại cổ phiếu quỹ: Công ty cổ phần Chứng Khoán MB. <p>Điều 3: Các thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc, các phòng/ban, bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này./.</p>
17	2937/NQHĐQT-TNG	23/12/2019	<p>Điều 1.</p> <p>Triệu tập phiên họp thường niên năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông với nội dung cụ thể như sau:</p>

			<ol style="list-style-type: none"> 1. Thời gian tổ chức đại hội dự kiến: 09 giờ ngày 19/04/2020. 2. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông: 21/02/2020. 3. Địa điểm tổ chức đại hội: Trụ sở chính Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG, số 434/1, đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên. 4. Chương trình Đại hội: <p>Đại hội thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020; thông qua việc chi cổ tức năm 2019 và mức chi trả cổ tức năm 2020; thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Điều 2.</p> <p>Các Ông (bà) thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p>
18	3002/NQ-HĐQT	30/12/2019	<p>Điều 1:</p> <p>Sửa đổi Điều 5 – Khoản 1 – Điều lệ Công ty – quy định về vốn điều lệ, cổ phần như sau: <i>“Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.</i> <i>1. Vốn điều lệ của Công ty là : 652.114.760.000 đồng (Sáu trăm năm mươi hai tỷ, một trăm mười bốn triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).</i> <i>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 65.211.476 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng”.</i></p> <p>Điều 2:</p> <p>Giao cho Thư ký Công ty thực hiện thủ tục sửa đổi Điều lệ và đăng ký với cơ quan Đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký</p>



III. Ban Kiểm toán nội bộ (Báo cáo năm 2019):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm toán nội bộ (BKTNB):

Stt	Thành viên BKTNB	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKTNB	Số buổi họp BKT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Đức	Phó CT. HĐQT		12	100%	
2	Bà Lương Thị Thúy Hà	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm 2/4/2019	9	75%	
3	Bà Hà Thị Tuyết	Thành viên HĐQT	Từ nhiệm ngày 21/4/2019	3	25%	
4	Ông Đào Đức Thanh	Phó Ban KTNB	Bổ nhiệm 2/4/2019	9	75%	

2. Hoạt động đảm bảo và tư vấn của BKTNB đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Nhiệm vụ và trách nhiệm của BKTNB:

1. Ít nhất hàng năm, nhận và xem xét báo cáo kiểm toán độc lập
2. Bàn bạc về các báo cáo tài chính hàng quý và báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán với Ban giám đốc và kiểm toán độc lập
3. Thảo luận việc công bố báo chí về lợi nhuận công ty, cũng như các thông tin tài chính và hướng dẫn việc đọc hiểu các con số lợi nhuận cho các cơ quan phân tích và đánh giá tín nhiệm
4. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc cá tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết
5. Bàn bạc các chính sách về đánh giá và quản lý rủi ro
6. Hàng quý, họp riêng với Ban giám đốc, Kiểm toán nội bộ và Kiểm toán độc lập
7. Thiết lập các chính sách tuyển dụng rõ ràng đối với nhân viên hoặc cựu nhân viên của công ty kiểm toán độc lập hiện đang kiểm toán cho công ty
8. Báo cáo thường xuyên lên Hội đồng quản trị
9. Thực hiện tự đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của Ủy Ban kiểm toán

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Bộ phận KTNB đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

3.1. Trưởng kiểm toán sẽ báo cáo chức năng cho Hội đồng quản trị và báo cáo hành chính cho Tổng giám đốc. Để thiết lập, duy trì đảm bảo bộ phận kiểm toán nội bộ có đủ quyền để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình Ủy ban kiểm toán:

- Phê duyệt điều lệ kiểm toán nội bộ
- Phê duyệt kế hoạch kiểm toán theo định hướng rủi ro
- Phê duyệt kế hoạch nhân sự và kế hoạch ngân sách kiểm toán nội bộ
- Nhận các thông tin được truyền đạt lại từ trường kiểm toán nội bộ về các hoạt động liên quan tới kiểm toán nội bộ
- Bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm trưởng kiểm toán nội bộ
- Phê duyệt lương, thưởng của trưởng kiểm toán nội bộ
- Đảm bảo xác định được những nơi có thể xảy ra giới hạn về nguồn lực và giới hạn về phạm vi kiểm toán nội bộ

3.2. Trưởng kiểm toán nội bộ sẽ được truy cập không giới hạn, trao đổi trực tiếp với Ủy ban kiểm toán, bao gồm cả việc họp riêng với Ủy ban kiểm toán mà không có sự hiện diện của Ban điều hành như (Phó Tổng giám đốc).

3.3. Ủy ban kiểm toán trao quyền cho hoạt động kiểm toán nội bộ:

- Được truy cập một cách không hạn chế về chức năng, ghi chép, tài sản, nhân sự liên quan tới các cuộc kiểm toán, kiểm toán viên có trách nhiệm bảo mật các thông tin này.
- Phân bổ nguồn lực, lựa chọn nội dung, phạm vi công việc, áp dụng các kỹ thuật để đạt được mục tiêu kiểm toán, và phát hành báo cáo kiểm toán.
- Đạt được sự hỗ trợ từ các nhân sự của công ty trong trường hợp cần thiết, cũng như là sự hỗ trợ từ các dịch vụ bên trong cũng như bên ngoài công ty để đảm bảo hoàn thành kế hoạch kiểm toán.

4. Hoạt động khác của Bộ phận Kiểm toán nội bộ (nếu có):

- Đánh giá quy trình xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của toàn công ty;
- Đánh giá quy trình thực hiện của Hội đồng kiểm kê vốn và tài sản công ty hàng năm;
- Đánh giá quy trình tiếp nhận và giải quyết các thắc mắc của cổ đông trước thềm ĐHCĐ 2019
- Đánh giá quy trình lên kế hoạch tổ chức ĐHCĐ 2019, phân công và giao nhiệm vụ thể cho các phòng ban cùng thực hiện;
- Đánh giá quy trình tổ chức ĐHCĐ 2019 theo đúng Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp 2014;
- Đánh giá quy trình công bố thông tin ĐHCĐ theo đúng quy định;
- Đánh giá quy trình, thông tin thể hiện trên Báo cáo phát triển bền vững, Báo cáo thường niên năm 2018 nhằm có cái nhìn tổng quan về hoạt động của công ty trong năm 2018 và định hướng năm 2019;
- Đánh giá Điều lệ của công ty phù hợp với nội dung quy định theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn quản trị công ty đại chúng và Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn một số điều về quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Đánh giá quy trình lập báo cáo tài chính hàng tháng/ quý của công ty, đánh giá hiệu quả hoạt động của công ty bằng cách đem chỉ số tài chính cơ bản của TNG đem so sánh với các đơn vị cùng ngành để cho Nhà đầu tư thấy được các nhìn tổng quát nhất về Công ty.

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

1. Tham dự Chương trình Director Certification Program DCP1 – Chứng nhận thành viên Hội đồng quản trị tại Hồ Chí Minh ngày 10 – 12/1/2019

Thành phần tham dự:

- Ông Nguyễn Văn Thời: Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Đức: Phó Chủ tịch HĐQT

2. Tham dự Chương trình Director Certification Program DCP2- Chứng nhận thành viên Hội đồng quản trị tại Hà nội ngày 09-11/05/2019

Thành phần tham dự:

- Ông Nguyễn Mạnh Linh: Thành viên HĐQT

3. Tham dự tập huấn “ Nghị định 05/2019/NĐ-CP về Kiểm toán nội bộ - Kỹ năng kiểm toán và xây dựng quy trình kiểm toán nội bộ” ngày 11 – 12/04/2019 tại Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam VCCI

Thành phần tham dự:

- Ông Đào Đức Thanh: Phó Ban Kiểm toán nội bộ

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Năm 2019) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

ST T.	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Nguyễn Văn Thời	002C141296	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	090117808 cấp ngày 11/08/2014 tại CA Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên			
2	Nguyễn Đức Mạnh	002C163790	Phó Chủ tịch HĐQT	090882528 cấp ngày 20/05/2013 tại CA Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	Bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 03/05/2017		
3	Nguyễn Văn Đức	002C141291	Phó Chủ tịch HĐQT	090709267 cấp ngày 01/11/2009 tại CA Thái Nguyên	Xã Quyết Thắng, TP Thái Nguyên	Bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 03/05/2017		
4	Đỗ Thị Hà	002C163791	Thành viên HĐQT	090513872 cấp ngày 21/03/2007	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên			
5	Hà Thị Tuyết		Trưởng Ban kiểm toán nội bộ, Thành viên HĐQT	090783966 cấp ngày 10/01/1999 tại CA Thái Nguyên	Tổ 28 phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Miễn nhiệm ngày 21/04/2019		
6	Nguyễn Mạnh Linh	002C163793	Thành viên HĐQT	090972003 cấp ngày 15/04/2002	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	Bổ nhiệm ngày		

				Thái Nguyên cấp				HDQT
16	Nguyễn Thị Miên	002C101506	Người liên quan chủ tịch HDQT	150752752 cấp ngày 01/12/2010 tại công an Thái Bình	Phường Tân Quang, TP Sông Công, TP Thái Nguyên			Em gái Chủ HDQT
17	Nguyễn Thị Miên		Người liên quan chủ tịch HDQT	090688967 cấp ngày 18/08/2010				Em gái Chủ HDQT

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp. Giấy phép hoạt động giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*:*

Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/

Stt.	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch/	Ghi chú

Không có

25
Đ
N
G
T

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/

Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/

Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/

Không có

TR
AU
GI
T

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/

STT.	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Thời	002C141296	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	090117808 cấp ngày 11/08/2014 tại CA Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	12.580.711	20,24%	
2	Nguyễn Đức Mạnh	002C163790	Phó Chủ tịch HĐQT	090882528 cấp ngày 20/05/2013 tại CA Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	5.002.723	8,05%	Bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 03/05/2017
3	Nguyễn Văn Đức	002C141291	Phó Chủ tịch HĐQT	090709267 cấp ngày 01/11/2009 tại CA Thái Nguyên	Xã Quyết Thắng, TP Thái Nguyên	145.989	0,23%	Bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 03/05/2017
4	Đỗ Thị Hà	002C163791	Thành viên HĐQT	090513872 cấp ngày 21/03/2007	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	1.493.578	2,4%	
5	Hà Thị Tuyết		Trưởng Ban kiểm toán nội bộ, Thành viên HĐQT	090783966 cấp ngày 10/01/1999 tại CA Thái Nguyên	Tổ 28 phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	30.360	0,05%	Miễn nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 21/04/2019
6	Nguyễn Mạnh Linh	002C163793	Thành viên HĐQT	090972003 cấp ngày 15/04/2002	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	2.622.968	4,22%	Bổ nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 21/04/2019
7	Đinh Lê Hằng		Thành viên HĐQT		106/5/11 Hoang Quoc Viet, Hanoi	0	0%	Bổ nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 21/04/2019
8	Lương Thị Thuý Hà	002C141323	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	090555417 cấp ngày 23/05/2001	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	477.914	0,77%	Bổ nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 21/04/2019

9	Hwan-Kyoon Kim		Thành viên HĐQT	IB2976 cấp ngày 10/11/2017	238-103, 1218, Yangjae-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea	14.400	0,02%	Bộ nhiệm thành viên HĐQT từ ngày 21/04/2019
10	Nguyễn Văn Thới	002C141322		090784558 cấp ngày 20/11/2009 tại CA Thái Nguyên	Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên	566	0,00%	Em trai của Chủ tịch HĐQT
11	Đoàn Thị Thu		Phó Tổng Giám đốc	090632991 cấp ngày 20/07/2016	Tổ 10 Quang Trung, phường Trung Vương, Thái Nguyên	169.928	0,27%	
12	Trần Minh Hiếu		Phó Tổng Giám đốc	091 704 585 cấp ngày 08/08/2009 tại CA Thái Nguyên	Tổ 18 Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	59.945	0,1%	
13	Lưu Đức Huy		Phó Tổng Giám đốc	090652816 cấp ngày 26/07/2007 tại CA Thái Nguyên	Điện lực 6 – Phường Quang Vinh – Thành phố Thái Nguyên – Tỉnh Thái Nguyên	132.120	0,21%	
14	Trần Thị Thu Hà	002C141227	Kế toán trưởng	090888105 cấp ngày 17/09/2012 do công an Thái Nguyên cấp	Phường Hoàng Văn Thu, TP Thái Nguyên	69.296	0,11%	
15	Nguyễn Thị Nhuận	058C024550	Người liên quan chủ tịch HĐQT	091928825 cấp ngày 20/10/2014 do công an Thái Nguyên cấp	Huyện Phú Bình, TP Thái Nguyên	237.739	0,38%	Em gái của Chủ tịch HĐQT
16	Nguyễn Thị Miên	002C101506	Người liên quan chủ tịch HĐQT	091902622 cấp ngày 23/05/2016	Cty cổ phần đầu tư thương mại TNG-khu B khu công nghiệp Sông Công	242.107	0,39%	Em gái của Chủ tịch HĐQT
17	Nguyễn Thị Miên		Người liên quan chủ tịch HĐQT	090688967 cấp ngày 18/08/2010	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	81.076	0,13%	Em gái của Chủ tịch HĐQT

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Văn Thời	Chủ tịch HĐQT	9.539.265	19,33%	12.580.711	20,24%	Mua
2	Nguyễn Đức Mạnh	Thành viên HĐQT	3.998.103	8,1%	5.002.723	8,05%	Mua
3	Nguyễn Mạnh Linh	Thành viên HĐQT	1.836.385	3,72%	2.622.968	4,22%	Mua

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác.

Không có



CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN THỜI

